

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ PHÂN TÍCH MẪU NGOẠI KIỂM CHƯƠNG TRÌNH HUYẾT HỌC (RQ9140)

Để kết quả ngoại kiểm được chính xác, đề nghị khoa/phòng xét nghiệm đọc kỹ và thực hiện theo hướng dẫn sau:

1. **Nhận mẫu**: Mẫu ngoại kiểm Huyết học có dạng lỏng. Kiểm tra mẫu ngoại kiểm ngay khi nhận được. Nội dung kiểm tra gồm:
 - Số lượng mẫu: 03 mẫu, mỗi mẫu có thể tích 2ml
 - Thông tin nhãn mẫu ngoại kiểm rõ ràng.
 - Tính toàn vẹn của lọ mẫu ngoại kiểm: nắp lọ bị bật hoặc không kín, nứt hoặc vỡ,...
 - Chất lượng mẫu ngoại kiểm: mẫu bị đông vón, nghi ngờ bị hỏng,...
 - Mẫu được bảo quản lạnh.

Mẫu ngoại kiểm Huyết học cần được để lắng tự nhiên theo chiều thẳng đứng ở nhiệt độ $2 \div 8^{\circ}\text{C}$ để kiểm tra mức độ phân lớp.

Nếu có bất kỳ sai sót hoặc nghi ngờ nào, khoa/phòng xét nghiệm cần chụp ảnh xác nhận và thông báo ngay về Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Đại học Y Hà Nội qua địa chỉ email: ngoaikiemhuyethoc@qcc.edu.vn trong vòng 03 ngày sau khi nhận mẫu.

2. **Bảo quản**:

- Mẫu ngoại kiểm phải được bảo quản thẳng đứng ở nhiệt độ $2 \div 8^{\circ}\text{C}$ ngay sau khi nhận được cho đến khi mẫu được phân tích.
- Mẫu có độ ổn định sau khi mở nắp 02 ngày bảo quản ở $2 \div 8^{\circ}\text{C}$ và được xử lý như hướng dẫn ở mục 3.

3. **Chuẩn bị mẫu để phân tích**

- Để mẫu ở nhiệt độ phòng trong 15 phút,
- Trộn đều bằng cách lăn lọ mẫu trong lòng hai bàn tay khoảng 1 phút, đảo nhẹ theo chiều thẳng đứng, xuôi - ngược khoảng 10 lần đến khi mẫu đồng nhất.
- Không sử dụng máy lắc để lắc mẫu.
- Sau khi hút mẫu xong, lấy ống mẫu ra khỏi máy và đưa vào tủ mát ngay. Nếu hút mẫu bằng tay thì lau sạch mẫu sót trên miệng ống.

4. **Phân tích mẫu**

- Thực hiện việc phân tích mẫu ngoại kiểm giống như việc phân tích mẫu thường quy (**chỉ thực hiện trên máy và hóa chất đã đăng kí**).
- Mẫu phải được phân tích trong vòng 30 phút tính từ khi lấy ra khỏi tủ lạnh. Bảo quản mẫu trong tủ lạnh trong vòng 30 phút ngay sau khi phân tích.
- Chú ý **mỗi tháng chạy một mẫu** theo số mẫu tương ứng và gửi kết quả theo đúng lịch của chương trình (xem bảng mục 7).

5. Độ an toàn:

- Mẫu có khả năng độc hại về sinh học. Không được uống
- Mỗi mẫu đều được kiểm tra âm tính với HIV-1, anti-HCV, HCV (RNA), HIV-1/2, HbsAg theo phương pháp được FDA chứng nhận, âm tính với Syphilis (RPR và STS). Tuy nhiên để đảm bảo an toàn tuyệt đối mẫu này nên được xử lý như mẫu thường quy.
- Chỉ sử dụng trong phòng xét nghiệm.
- Tuân thủ theo các khuyến cáo trong quy trình xử lý hóa chất phòng xét nghiệm.

6. Điền kết quả.

- Nhập kết quả trên trang <https://eqa.qcc.edu.vn/account/login>, nhập thông số, nhập kết quả, chọn mẫu và nhập kết quả theo đúng đơn vị và bấm lưu để gửi kết quả.
- Hạn nhập kết quả Phòng xét nghiệm có thể theo dõi trên phần mềm hoặc trên trang web của Trung tâm: qcc.edu.vn
- Kết quả phân tích được ghi với 03 số thập phân.
- Đối với các thông số có kết quả biểu thị bởi dấu “>” hoặc “<”, PXN cần thông báo lại Trung tâm trước hạn gửi kết quả.
- Đối với thiết bị **Siemens Advia 120/2120**, sử dụng kết quả Bạch cầu trên kênh BASO
- Đối với thiết bị **Sysmex XN**, kết quả Bạch cầu cần điền vào Phiếu điền kết quả là tổng số các tế bào có nhân (tổng kết quả số lượng Bạch cầu và số lượng Hồng cầu có nhân phân tích được).
- Mẫu phải được chạy trên **Alinity hq** bằng Tệp QC Alinity h 29P. Để biết hướng dẫn về cách thiết lập Tệp QC và chạy mẫu, vui lòng tham khảo Sổ tay Vận hành Alinity h-series
- Đối với dòng máy **Mindray** Phòng xét nghiệm lưu ý:
 - + **Sử dụng bảng điều khiển CD cho các phương pháp đo trở kháng** (Platelets-I và RBCI).
 - + **Sử dụng bảng RET cho các phương pháp đo quang học** (Platelets-O và RBC-O).
 - + Khi sử dụng các máy phân tích được liệt kê, hãy chọn ‘**Total White Cell Count (Optical)**’ trong quá trình đăng ký và báo cáo kết quả ‘**WBC**’ thu được bằng phương pháp quang học.

Thiết bị	Mẫu	Bảng test (PLT-I & RBC-I)	Bảng test (PLT-O & RBC-O)
BC-6000, BC-6100, BC-6200, BC-6000Plus, BC-6100Plus	Khác	CD	RET
BC-6600, BC-6800	Khác	CD	RET
BC-6800Plus, BC-6700Plus, BC-6600Plus	Khác	CD	RET
BC-7XX series	Khác	CD	RET
BC-7300 series, BC-7500 series	Khác	CD	RET
BC-7600, BC-7800, BC-7900	Khác	CD	RET